

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Địa chỉ: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, TT. Nhà Bè, H. Nhà Bè, Tp. HCM
Mã số thuế: 0301434177
Điện thoại: (028) 3782 7509

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**



Tháng 7 năm 2019

Đ/c: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, KP 7, TT Nhà Bè, H.Nhà Bè, Tp.HCM

Mẫu 02.A

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến 30/6/2019			Giải ngân đến 30/6/2019			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/2019	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/19	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nâng nền xây tường chắn bãi tập kết xe rác xã Nhơn Đức		136	136	100								136	136		136	136	136
2	NCMR điểm tập kết xe rác đẩy tay Thị trấn Nhà Bè		34	34	100								34	34	-	34	34	34
Tổng cộng			170	170		-		-	-	-		-	170	170	-	170	170	170

egdyt

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

Giám đốc doanh nghiệp



Trương Quang Nhân

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ
Đ/c: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, KP 7, TT Nhà Bè, H.Nhà Bè, Tp.HCM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH ĐẾN 30/6/2019
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của DN, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn CSH của Cty con, Cty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số nợ/vốn CSH công ty con, công ty liên kết
		Giá trị góp vốn			Tỉ lệ vốn góp (%)					Kỳ/năm trước	Kỳ/năm báo cáo	Kỳ/năm trước	Kỳ/năm báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/19	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/19										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Công ty con	Không có															
II	Công ty liên kết	Không có															
III	Đầu tư tài chính	Không có															

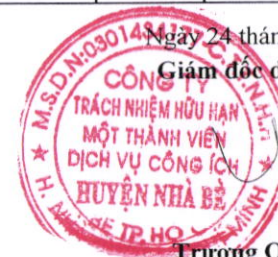
Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

Giám đốc doanh nghiệp



Trương Quang Nhân

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN 30/6/2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Thực hiện năm 30/6/2019		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ	148.166	144.239		153.648	103,70%	106,52%	
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.476	6.494	81.252	12.535	61,22%	193,02%	157,81%
2. Giá vốn hàng bán	16.200	6.143		10.208	63,01%	166,17%	
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.276	351		2.327	54,42%	662,96%	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	595	650		160	26,89%	24,62%	
5. Chi phí tài chính						-	
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.174	4.067	10.000	4.065	97,39%	99,95%	40,65%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	697	(3.066)		(1.578)	-226,40%	51,47%	

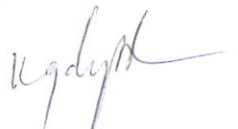


Nội dung	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Thực hiện năm 30/6/2019		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
9. Thu nhập khác	11	-		-	0,00%		
10. Chi phí khác	22	-		86	390,91%		
11. Lợi nhuận khác	(11)	-		-	0,00%		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	686	(3.066)	3.690	(1.664)	-242,57%	54,27%	-45,09%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	141		738				
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	545	(3.066)	2.952	(1.664)	-305,32%	54,27%	-56,37%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

Giám đốc doanh nghiệp



Trương Quang Nhân



TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ ĐẾN 30/6/2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	2.791		856	1.935
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.976	856	1.110	1.722
3. Quỹ thưởng VCQLDN	200			200
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	909	-	1.059	(150)
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Thuyết minh:

- Quỹ đầu tư phát triển: giảm quỹ đầu tư phát triển 856 triệu bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi theo Công văn 930/UBND-TCKH của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Nhà Bè ngày 03 tháng 5 năm 2019.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi:

+ Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi: 856 triệu là do chuyển từ quỹ đầu tư phát triển sang quỹ khen thưởng phúc lợi theo Công văn 930/UBND-TCKH của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Nhà Bè ngày 03 tháng 5 năm 2019.

+ Giảm quỹ khen thưởng phúc lợi là: 1,110 triệu đồng trong đó chi khen thưởng cán bộ công nhân viên năm 2018 là 426 triệu, chi khen thưởng bổ sung cán bộ công nhân viên năm 2016 là 545 triệu và chi phúc lợi là 139 triệu đồng.

- Quỹ thưởng ban điều hành: trong 6 tháng năm 2019 quỹ khen thưởng ban điều hành không phát sinh.

- Phần lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ còn lại còn phải nộp theo quy định: giảm 1.059 trđ do nộp ngân sách nhà nước trước khi cơ quan thuế duyệt quyết toán thuế năm 2018. Do lợi nhuận năm 2018 giảm dẫn đến trích quỹ giảm và doanh nghiệp nộp thừa 150 trđ.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Yến Duyên

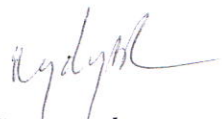
Ngày 24 tháng 7 năm 2019
Giám đốc doanh nghiệp

Trương Quang Nhân

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐẾN 30/6/2019
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/ TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm ?				
	- Thu gom rác đường phố (m ²)	150.673.592	75.336.796	50%	
	- Chăm sóc cây xanh (ha)				
	+ Măng xanh (cây/lần)	999	999	100%	
	+ Măng xanh (ha/lần)	22.586	22.586	100%	
	+ Chăm sóc cây xanh (cây/lần)	3.001	3.001	100%	
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)	13.206	6.603	50%	
	- Vận chuyển rác (tấn /năm)	61.140	30.570	50%	
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md/năm)	42.060	10.515	25%	
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu ?	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu ?	Không có	Không có	Không có	Không có
4	Chi phí phát sinh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm: (ĐVT: trđ)		9.930		
	- Thu gom rác đường phố (m2)		3.919		
	- Chăm sóc cây xanh (ha)		1.087		
	- Vận chuyển nước sạch (m3)		379		
	- Vận chuyển rác (tấn-km)		4.114		
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)		431		
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm (ĐVT: trđ)	43.629	0		
	- Thu gom rác đường phố (m2)	23.145			
	- Chăm sóc cây xanh (ha)	5.911			
	- Vận chuyển nước sạch (m3)	431			
	- Vận chuyển rác (tấn-km)	5.753			
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)	8.389			

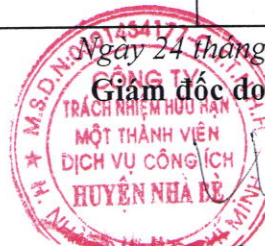
Người lập biểu

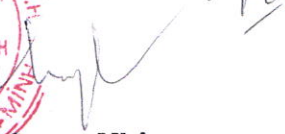


Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

Giám đốc doanh nghiệp

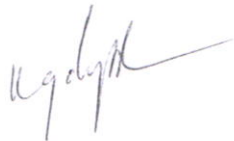



Trương Quang Nhân

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN 30/6/2019
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	731.008.771	1.702.214.996	4.836.620.236	(2.403.396.469)
- Thuế GTGT	2.532.674.416	1.179.784.520	3.619.905.982	92.552.954
- Thuế TNDN Công ty	994.024.790	-	694.024.790	300.000.000
- Thuế TNDN Dự án	(2.531.103.465)			(2.531.103.465)
- Thuế xuất, nhập khẩu				-
- Thuế Đất		405.851.912	405.851.912	-
- Các khoản thuế khác	(264.586.970)	116.578.564	116.837.552	(264.845.958)
+ Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-
+ Thuế TNCN	(264.586.970)	27.642.215	27.901.203	(264.845.958)
+ Thuế khác		85.936.349	85.936.349	-
2. Các khoản phải nộp khác	(41.014.558)	-	-	(41.014.558)
- Phí, lệ phí				-
- Các khoản phải nộp khác	(41.014.558)			(41.014.558)
3. Nộp ngân sách Nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định.	908.761.164		1.059.299.495	(150.538.331)
Tổng cộng	1.598.755.377	1.702.214.996	5.895.919.731	(2.594.949.358)

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

Giám đốc doanh nghiệp



Trương Quang Nhân

Biểu số 05.A

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP ĐẾN 30/6/2019

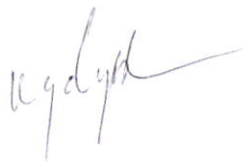
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên DN: **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Loại hình DN: **Hoạt động Công ích - Xây dựng, duy tu**

Chi tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chi tiêu 2							Chi tiêu 3				Chi tiêu 4 Xếp loại	Chi tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế(triệu đồng)		quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)				Xếp loại
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH/NNH (lần)					
81.252	12.695		2.952	(1.664)	13.613	13.734	21,69	(12,12)		110.673	42.136	2,63					

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

Giám đốc doanh nghiệp




Trương Quang Nhân

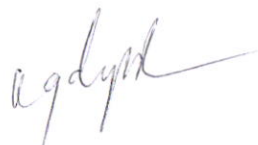
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP ĐẾN 30/6/2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người QLDN	Xếp loại hoạt động Người QLDN
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ	21,69	(12,12)	(55,87)			

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Yến Duyên

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP



Trương Quang Nhân